TÒA ÁNNHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2017/HS-ST
Ngày 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Sơn Hóa
Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 325/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **PHẠM THỊ A** - Sinh năm: 1958; ĐKHKTT và chỗ ở: Số 93 Phường C, Quận H; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 02/10; Nghề nghiệp: Không; Họ tên bố: Phạm Văn V - đã chết; Họ tên mẹ: Lê Thị M– đã chết; Họ tên chồng: Đỗ Đình T và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án: Tại bản án số 422/2016/HSST ngày 28/10/2016 của Tòa án nhân dân quận Đ, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2016, ra trại 14/01/2017.

Tiền sự: Không

Nhân thân của bị cáo:

- Từ năm 1985 đến năm 2008 có 03 tiền sự về các hành vi Tiêu thụ tài sản do ngời khác phạm tội mà có, Buôn bán hàng cấm và Đánh bạc (đã hết thời hiệu)

- Bản án số 76/HSST ngày 06/3/1993 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trên 2 triệu đồng), thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/11/1992 (đã xóa án).

- Bản án số 571/HSST ngày 17/6/1996 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trên 2 triệu đồng), thời hạn tù tính từ ngày 03/3/1996 (đã xóa án).

Đầu thú ngày 17/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số II - CATP Hà Nội – có mặt.

2.Họ và tên: **TRẦN MẠNH D** - Sinh năm: 1970; ĐKHKTT: Số 20 ngõ 52 P T, Quận H; Chỗ ở: Không cố định; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Không; Họ tên bố: Trần Đình T; Họ tên mẹ: Trần Thị B; Họ tên vợ: Nguyễn Phương L và có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân của bị cáo: Năm 1995 đến năm 2010 có 02 tiền sự về hành vi Đánh bạc và Cai nghiện bắt buộc (đã hết thời hiệu).

+ Bản án số 86/HSST ngày 29/3/1990 của Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/1989 (đã xóa án).

+ Bản án số 434/HSST ngày 29/9/2003 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc là 1.600.000 đồng - đã xóa án).

Đầu thú ngày 17/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số II - CATP Hà Nội – có mặt.

* Bị hại: Chị Nguyễn Minh N – sinh năm 1982; HKTT: Số 8, tổ 9, cụm 2 Phường T. Quận H– vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thùy D, sinh năm 1983; Trú tại: Số 8 ngõ 376, quận Đ Hà Nội – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 07 giờ ngày 08/6/2017, Phạm Thị A gọi điện thoại cho Trần Mạnh D rủ đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. A điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, biển

kiểm soát: 29D1 –086… đến đón D tại khu vực cầu vượt ngã tư Trần Khát Chân – Lò Đúc. Sau đó, D điều khiển xe máy chở A đến khu vực chợ 5 tầng ở ngõ 293 Tam Trinh thuộc phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đến nơi A xuống xe đi bộ trước, D điều khiển xe máy đi sau với mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến cửa hàng bán hoa quả tại số 8 ngõ 293 Tam Trinh thì A quan sát phát hiện chị Nguyễn Minh N (sinh năm 1982, HKTT: Số 8, tổ 9 cụm 2 phườngT. Quận H, Hà Nội) đi xe máy nhãn hiệu Lead màu vàng đang dừng xe mua hàng không đóng kín cốp xe. A gật đầu ra hiệu cho D tiến lại gần, A ngồi xuống phía bên trái chị Ng giả vờ mua hàng mục đích để đánh lạc hướng. D điều khiển xe máy dừng lại áp sát theo hướng ngược chiều với chiếc xe máy của chị Nga, D ngồi trên xe máy dùng tay phải nhấc yên chiếc xe máy của chị Nga thì thấy bên trong có 01 chiếc túi xách, D hạ yên xuống và quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, D tiếp tục dùng tay phải nhấc yên xe máy của chị Ng lên rồi dùng tay trái lấy chiếc túi xách bên trong cốp xe của chị Ng ra để ở khung giữa chiếc xe máy của D. Khi thấy D đã lấy được chiếc túi xách, A đứng dậy lên xe D chở đi, D điều khiển xe máy chở A đến cột đèn trước số 4 ngách 254 phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì dừng lại cùng A kiểm tra chiếc túi xách vừa trộm cắp được thấy bên trong có 2.600.000 đồng (gồm 5 tờ mệnh giá 500.000đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000đồng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng, 01 kính mắt và đồ dùng trang điểm. A và D chia nhau mỗi người 1.300.000đồng, kiểm tra chiếc điện thoại di động Iphone 4 thấy bị vỡ ốp lưng và quá trình lôi điện thoại ra Ánh làm rơi xuống đất và bị vỡ mặt đằng trước nên A và D vứt chiếc túi bên trong có chiếc kính và chiếc điện thoại tại cột điện rồi đi về. Số tiền trộm cắp được A và D đã ăn tiêu hết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị A và Trần Mạnh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên, bị hại khai nhận đã bị các bị cáo trộm cắp gồm 01 chiếc túi xách màu đen trị giá 600.000đồng bên trong có 2.600.000đồng , 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng mặt sau bị vỡ rạn trị giá 1.000.000đồng, 01 kính mắt màu đen nhãn hiệu DIOR giá trị 200.000đồng, phấn son không có giá trị sử dụng. Tổng giá trị tài sản của chị là 4.400.000 đồng. Ngày 15/8/2017, chị Ng đã nhận lại số tiền 4.400.000đồng, chị không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thùy D khai nhận nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, BKS: 29D1 – 086..., số khung: 095173, số máy: 2895191 bị cáo Phạm Thị A mượn dùng làm phương tiện phạm tội là của chị mua, khi cho mượn xe chị không biết bà A dùng xe để đi trộm cắp tài sản, chị có yêu cầu được nhận lại chiếc xe.

- Đại diện Viện kiểm sát giữa quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Phạm Thị A, Trần Mạnh D đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

2. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, BKS: 29D1 – 086..., số khung: 095173, số máy: 2895191.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bị cáo Phạm Thị A, Trần Mạnh D bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố tại bản cáo trạng số 297/CT-VKS-HS ngày 31 tháng 8 năm 2017, cụ thể:

Truy tố: Phạm Thị A, Trần Mạnh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1,2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự . Xử phạt: Phạm Thị A từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, p khoản 1,2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Mạnh D từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Trả lại chị Đỗ Thùy D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, BKS: 29D1 – 086... số khung: 095173, số máy: 2895191.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị A, Trần Mạnh D và những người tham gia tố tụng khác đều nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Thị A, Trần Mạnh D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Cụ thể các bị cáo đã thực hiện hành vi sau: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 08/6/2017, tại trước cửa số 8 ngõ 293 Tam Trinh, Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Phạm Thị A và Trần Mạnh D đã trộm cắp 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có 2.600.000 đồng tiền mặt và một số tài sản khác của chị Nguyễn Minh Ng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp là 4.400.000đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS thì: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với nhau; phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Bị cáo là Phạm Thị A và Trần Mạnh D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm; vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án có đồng phạm nhưng ở mức giản đơn, bị cáo A là người khởi xướng rủ rê, nhưng bị cáo D tiếp nhận ý chí ngay, do vậy các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp đã hoàn thành cả về hành vi và hậu của quả tội Trộm cắp tài sản, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Thị A có nhân thân xấu đã có 3 tiền án, 3 tiền sự trong đó có bản án hình sự số 422 ngày 28/10/2016 của Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo mới trại ngày 14/01/2017, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Mạnh D đã có hai tiền án, hai tiền sự, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo cũng có nhân thân xấu đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không chịu tiếp thu để trở thành công dân tốt. Do vậy cần có mức hình phạt tù nghiêm tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để HĐXX xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS: "*Người phạm tội còn có thể có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập gì. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa, chị Ng đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, BKS: 29D1 – 086..., số khung: 095173, số máy: 2895191 bị cáo Phạm Thị A mượn chị Đỗ Thùy D, khi cho mượn xe chị không biết bị cáo A dùng xe để đi trộm cắp tài sản, chị có yêu cầu được nhận lại chiếc xe. HĐXX cần trả lại chiếc xe cho chị D là phù hợp với quy định của pháp luật.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị A, Trần Mạnh D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2017.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì, HĐXX không đề cập giải quyết.

5. Xử lý vật chứng: Trả lại chị Đỗ Thùy D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đen, BKS: 29D1 – 086..., số khung: 095173, số máy: 2895191 (hiện nhập kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

6. Án phí: Bị cáo Phạm Thị A, Trần Mạnh D mỗi người phải chịu **200.000** (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng
-.....